2021

神奈川県
教育委員会
KANAGAWA

学校	
名前	

２０２１年度入学希望者用

Dành cho học sinh muốn nhập học niên khóa 2021

神奈川県に住む日本語を母語としない方へのご案内

Hướng dẫn dành cho các bạn sống trong tỉnh KANAGAWA mà không dùng tiếng Nhật là tiếng mẹ đẻ.

神奈川県の「公立高校入学のためのガイドブック」

日本語＋ベトナム語翻訳版 ⇕ Tiếng Nhật＋Tiếng Việt

「 TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN NHẬP HỌC

TRUNG HỌC PHỔ THÔNG CÔNG LẬP - CẤP 3 」Tỉnh KANAGAWA

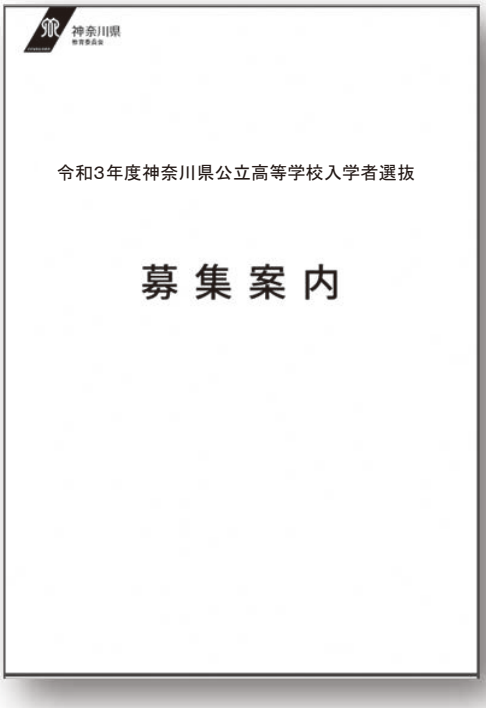

このガイドブックは、神奈川県教育委員会が発行する「令和３年度神奈川県公立高等学校入学者選抜　募集案内」の内容をもとに作成されています。

Sách Hướng Dẫn này được hoàn thành dựa theo nội dung của <Văn Bản Hướng Dẫn Tuyển Sinh Nhập Học vào các trường Trung Học Phổ Thông Cấp III (Koko) Công Lập của Tỉnh Kanagawa Niên Khóa 2021> do Ty Giáo Dục Tỉnh Kanagawa phát hành.

作成：神奈川県教育委員会＋NPO法人多文化共生教育ネットワークかながわ (ME-net)

Biên soạn : Sở Giáo Dục Tỉnh KANAGAWA và Mạng Lưới Giáo Dục Sống Chung Đa Văn Hóa Tỉnh KANAGAWA (NPO)　(ME-net).

MỤC LỤC

Cho đến khi thi ・・・ Những việc cần biết trước

Trang

1 Các loại trường Trung Học Phổ thông (dưới đây gọi chung là trường Koko) …… 1

(1) Sự khác biệt giữa trường công lập và trường tư thục.

(2) Sự khác biệt giữa chương trình toàn thời (全日制), chương trình không toàn thời - vừa học vừa làm (定時制), và chương trình hàm thụ (通信制).

(3) Sự khác biệt giữa quy chế niên học và quy chế tín chỉ.

(4) Ban Phổ Thông và Ban Chuyên Khoa, Ban Tổng Hợp.

Khi đi thi ・・・ Những việc cần xác nhận

2 Lịch trình cho đến ngày thi …… 3

3 Khái quát về việc tuyển sinh của trường Koko công lập, lịch trình ngày thi tuyển …… 4

4 Điều kiện dự thi và giấy tờ cần thiết khi nộp đơn dự thi v..v... …… 5

(1) Điều kiện dự thi (Tư cách dự thi)

(2) Giấy tờ cần thiết khi nộp đơn dự thi v..v...

5 Quy chế miễn giảm lệ phí dự thi và lệ phí nhập học ở Koko công lập …… 6

6 Học Bạ (調査書) …… 7

7 Bản văn dự thi vấn đáp (面接シート) …… 8

8 Thủ tục dành cho thí sinh đã hoàn tất chương trình giáo dục 9 năm ở hải ngoại …… 9

9 Về việc tuyển sinh của trường Koko công lập …… 10

(1) Kỳ thi chung【Thực hiện tại tất cả các trường Koko】và Tuyển sinh đặc biệt

(2) Các trường có quy chế tuyển sinh đặc biệt dành cho thí sinh người ngoại quốc sống trong tỉnh và con em gia đình hồi hương

(3) Thi tuyển phân bố cho các trường Koko vừa học vừa làm - Koko hàm thụ (定通分割選抜)

(4) Dự thi theo phương cách đặc biệt trong tuyển sinh thông thường

Sau khi trúng tuyển ・・・ Những việc cần thiết

１０ Học phí …… 16

１１ Quỹ Hỗ Trợ Tài Chánh học Đường - Koko …… 17

１２ Quy chế trợ cấp học phí v..v... dành cho học sinh trường Koko tư thục v..v... 17

１３ Việc tái nhập học vào Koko …… 18

１４ Những thắc mắc thường gặp …… 19

Nơi giải đáp những thắc mắc về Tập Hướng Dẫn này:

神奈川県教育委員会　高校教育課入学者選抜・定員グループ

☎ 045-210-8084

URL: http://www.pref.kanagawa.jp/docs/dc4/nyusen/nyusen/kanagawa.html

ＮＰＯ法人多文化共生教育ネットワークかながわ（ＭＥ－ｎｅｔ）事務局

☎ FAX　045-896-0015(thứ Hai,thứ Tư,thứ Sáu　10:00～17:00)

E-mail: info@me-net.or.jp　　URL:　http:// me-net.or.jp /

ガイドブックの翻訳版は上の２つのホームページからダウンロードできます。

Cho đến khi thi ・・・ Những việc cần biết trước

1 Các loại trường Trung Học Phổ thông (dưới đây gọi chung là trường Koko)

Trường Koko ở Nhật chia ra làm 2 loại chính là: trường công lập (公立) và trường tư thục (私立). Và, tùy theo giờ giấc học tập, trường Koko được phân ra 3 loại chương trình học.

(Con số trường học ghi dưới đây là số trường có tổ chức tuyển sinh cho niên khóa 2021)

(1) Sự khác biệt giữa trường công lập và trường tư thục.

Trường công lập	・Do tỉnh hoặc thành phố thiết lập. ・Trong tỉnh có 135 trường do tỉnh thiết lập và 15 trường do thành phố thiết lập. ・Người sống trong tỉnh KANAGAWA đều được quyền xin vào học. (Riêng trường không toàn thời - vừa học vừa làm, và trường hàm thụ, thì những người có nơi làm việc ở trong tình Kanagawa thì có quyền xin vào học) 【Cách thức thi tuyển】Có hai cách thức thi tuyển: <Thi tuyển chung> là cuộc thi tuyển thống nhất dành cho toàn thể các trường Trung Học Phổ Thông/Cấp III (dưới đây gọi tắt là Koko); và cuộc <Thi tuyển phân bổ> dành cho các trường Koko Không Toàn Thời (thường là trường đêm, dưới đây gọi là Teijisei Koko) hoặc Koko Hàm Thụ (dưới đây gọi là Tsushinsei Koko). ☞ Xem trang **4**
Trường tư thục	・Do tư nhân thiết lập. ・Phương châm giáo dục của mỗi trường Koko sẽ khác nhau . ・Trong tỉnh có 58 trường Koko tư thục. 【Cách thức thi tuyển】Tùy theo mỗi trường, ngày thi tuyển và nội dung thi sẽ khác nhau. Có 3 cách thức nộp đơn thi vào Koko tư thục: 1/ Nộp đơn thi chỉ 1 trường Koko tư thục, gọi là <Sengan (Tan-gan)>; 2/ Nộp đơn thi vào 1 trường Koko tư thục và 1 trường Koko công lập, gọi là <Heigan>; và 3/ Đồng thời nộp đơn thi vào nhiều trường Koko tư thục, gọi là <Opun>. Trường hợp trúng tuyển khi thi thể loại <Sengan> hay <Heigan>, học sinh sẽ phải vào học trường Koko đó. Nếu từ chối, thì sẽ không thể xin thi vào trường Koko khác được.

(2) Sự khác biệt giữa chương trình toàn thời (từ đây trở đi sẽ gọi là 全日制), chương trình không toàn thời - vừa học vừa làm (từ đây trở đi sẽ gọi là 定時制) , và chương hàm thụ (từ đây trở đi sẽ gọi là 通信制).

Tùy theo cách học tập mà chương trình được chia làm 3 loại:

Chương trình toàn thời 全日制の課程	Là chương trình học từ 8:40 sáng đến khoảng 3:30 chiều mỗI ngày. Thời gian cần thiết để tốt nghiệp là 3 năm. Trong tỉnh có 146 trường công lập theo chương trình này.
Chương trình không toàn thời - vừa học vừa làm 定時制の課程	Là chương trình học được phân chia theo các khung giờ đặc biệt (buổi sáng, buổi chiều và ban đêm), nhưng phần nhiều các trường loại này sắp xếp giờ học vào khung giờ ban đêm. Trong tỉnh có 27 trường công lập theo chương trình này. Cũng có trường áp dụng quy chế cho phép học sinh sử dụng một cách linh động khung giờ học (gọi là flexible school). Tại các trường này, học sinh có thể theo học các giờ học khác ngoài khung giờ học của mình đang theo học. Thời gian cần thiết để tốt nghiệp là 4 năm, nhưng cũng có trường có quy chế để học sinh có thể tốt nghiệp trong thời gian là 3 năm.

Chương trình hàm thụ 通信制の課程	Là chương trình học lấy tín chỉ (tan-i) qua việc tự học ở nhà, dựa theo sách giáo khoa và tài liệu học tập, viết ráp-po (báo cáo nội dung học), và sau đó đậu kỳ thi cho các môn này. Trong tỉnh có 2 trường công lập theo chương trình này. Với chương trình này, học sinh không cần thiết đến trường mỗi ngày, nhưng hàng tháng cần đến trường khoảng 2～3 lần để được thày cô hướng dẫn trực tiếp (sukuringu - schooling). Cũng có trường sắp xếp cho học sinh đến trường vào ngày thường để được hướng dẫn trực tiếp khi làm ráp-po, hoặc sử dụng mạng vi tính cho việc học tập. Hiện có 2 trường công lập thực hiện chương trình này.

(3) Sự khác biệt giữa quy chế niên học và quy chế tín chỉ.

Tùy theo cách chia lớp học, năm học được phân thành 2 loại.

Quy chế niên học (học chế tính theo năm)	Là hệ thống đào tạo mà phần lớn nội dung học tập của từng năm học đã được quy định sẵn.
Quy chế tín chỉ	Là hệ thống đào tạo không phân chia theo từng năm học, học sinh phải lấy đủ số tín chỉ (đơn vị) cần thiết thì có thể tốt nghiệp.

(4) Ban Phổ Thông và Ban Chuyên Khoa, Ban Tổng Hợp.

Tùy theo nội dung đào tạo học tập, trường Koko được chia ra các ban ngành khác nhau.

Trường Koko công lập ở tỉnh KANAGAWA có những ban như sau.

Ban Phổ Thông (普通科)	Là ban học chủ yếu học những môn giáo khoa phổ thông như: Quốc Ngữ, Địa Lý Lịch Sử, Công Dân, Toán, Vật Lý, Anh Ngữ v..v... ・Quy chế niên học: có 101 trường 全日制, và 11 trường 定時制 ・Quy chế tín chỉ: có 16 trường 全日制, 7 trường 定時制, và 2 trường 通信制
Ban Phổ Thông - Chuyên Ngành (普通科 専門コース)	Cũng là Ban Phổ Thông, nhưng là Ban có học thêm các môn chuyên biệt. Ở trường Totsuka Koko thuộc T/x Yokohama có Ban Phổ Thông với chuyên ngành âm nhạc. ・Quy chế tín chỉ: có 1 trường 全日制
Ban Chuyên Khoa (専門学科)	Có những chuyên khoa như: Nông Nghiệp, Công Nghiệp, Thương Nghiệp, Thủy Sản, Gia Chính, Y Tá, Phúc Lợi, Toán Lý Hóa, Thể Dục, Âm Nhạc, Mỹ Thuật, Quốc Tế, Quan Hệ Quốc Tế, Kỹ Nghệ Tổng Hợp, Nghệ Thuật Sân Khấu; với các chuyên ngành này, học sinh sẽ học tập cơ bản về kiến thức và kỹ thuật có tính chuyên môn. ・Quy chế niên học: có 25 trường 全日制 và 3 trường 定時制 ・Quy chế tín chỉ: có 8 trường 全日制
Ban Tổng Hợp (総合学科)	Là Ban mà học sinh có thể lựa chọn các môn độc đặc từ các môn học của ban phổ thông và ban chuyên khoa, và theo phương cách lấy tín chỉ. ・Quy chế lấy tín chỉ: có 8 trường 全日制 và 6 trường 定時制

Khi đi thi ・・・Những việc cần xác nhận

2 Lịch trình cho đến ngày thi (Tùy tình hình lây lan của dịch Corona, lịch trình này có thể bị thay đổi hoặc bị ngưng)

Học sinh đã tốt nghiệp hoặc sẽ tốt nghiệp một trường Trung học cơ sở ở Nhật Bản.

Học sinh đã hoàn tất chương trình giáo dục 9 năm ở hải ngoại.

Tháng 9 ～ tháng 10 Năm 2020

Buổi「**Hướng dẫn thi Koko dành cho các bạn không dùng tiếng Nhật là tiếng mẹ đẻ**」
- Năm nay buổi hướng dẫn này sẽ không được tổ chức.
- Thông tin được đăng trên trang mạng dưới đây của Mạng Thông Tin Đa Ngôn Ngữ được các nhà học giả tuyển chọn dành cho việc thi vào Trường Koko công lập tỉnh KANAGAWA.

http://me-net.or.jp/guidance/ ☞ Xem trang bìa sau

Hạ tuần tháng 10 Năm 2020

Sĩ số (số lượng) tuyển sinh của các trường Koko công lập sẽ công báo trên trang nhà của Sở Giáo Dục Kanagawa và trên các báo.

Từ tháng 12 Năm 2020～

Sẽ có cuộc bàn thảo cá biệt ở trường中学(ちゅうがく), để xác nhận việc thi tuyển lên Koko.
Việc làm đơn「**Dự thi theo Phương Cách Đặc Biệt trong Tuyển Sinh Thông Thường**」, sẽ thông qua trường đang học (☞Xem trang 15)

Hãy tham gia「**Buổi Giải Thích của Ty Giáo Dục tỉnh**」vào ngày 5 tháng 12 (thứ Bảy), và làm đơn「**Thừa Nhận Tư Cách Thi Tuyển**」tại đây (☞ Xem trang 9)
Tại đây cũng sẽ có giải thích việc「**Dự thi theo phương cách đặc biệt trong tuyển sinh thông thường**」(☞ Xem trang 15)

Từ tháng 1 năm 2021～
Thi tuyển chung
・
Chiêu sinh đặc biệt (※1)
Lịch trình☞Trang 4

① : Nộp đơn thi tại trường Koko mình muốn thi vào (1 trường).
② : Có thể thay đổi nguyện vọng (trường muốn thi vào), chỉ 1 lần.
③ : Thi kiểm tra học lực và thi vấn đáp v..v...
④ : Công bố trúng tuyển.

Các bạn đã trúng tuyển, trong đợt thi tuyển chung, chiêu sinh đặc biệt và trường Koko tư thục v..v..., thì không được nộp đơn thi Thi tuyển phân bổ cho các trường Không Toàn Thời - Hàm Thụ và kỳ Chiêu Sinh Đợt 2 (※2).

Từ tháng 3 năm 2021～
Thi tuyển phân bổ (Trường Không Toàn Thời - Hàm Thụ)
Lịch trình☞Trang 4

① : Nộp đơn thi tại trường Koko mình muốn thi vào (1 trường).
② : Có thể thay đổi nguyện vọng (trường muốn thi vào), chỉ 1 lần.
③ : Thi kiểm tra học lực và thi vấn đáp v..v...
④ : Công bố trúng tuyển.

※1 Chiêu Sinh Đặc Biệt gồm có, một là「Chiêu Sinh Đặc Biệt dành cho Ngoại Kiều sống trong Tỉnh」(13 trường) và hai là「Chiêu Sinh Đặc Biệt dành cho Học Sinh Hồi Hương」(8 trường sẽ nhận); về Tư Cách Nộp Đơn, xin xem ☞ **trang 5**.

※2 Chiêu Sinh Đợt 2 là việc chiêu sinh thêm khi số học sinh trúng tuyển không đủ túc số qua cuộc Thi Tuyển Chung tại các trường Koko Toàn Thời, trường Koko Không Toàn Thời (trừ trường học ban đêm), việc này được thực hiện vào thượng tuần tháng 3. Việc thi tuyển cho đợt tuyển sinh này sẽ có lịch trrình thi khác với ngày Thi Tuyển Phân Bổ, do đó có thể nộp đơn cho cả hai đợt thi này. Ngoài ra, ở các trường Koko Không Toàn Thời (trường đêm) hoặc Koko Hàm Thụ, qua Thi Tuyển Phân Bổ, mà vẫn không đủ túc số, nếu cần thiết, thì việc Chiêu Sinh Đợt 2 sẽ được thực hiện vào cuối tháng 3.

3 Khái quát về việc tuyển sinh của trường Koko công lập, lịch trình ngày thi tuyển

(Tùy tình hình lây lan của dịch Corona, lịch trình này có thể bị thay đổi hoặc bị ngưng)

LỊCH TRÌNH TUYỂN SINH NIÊN KHÓA 2021 CỦA CÁC TRƯỜNG KOKO CÔNG LẬP Ở KANAGAWA

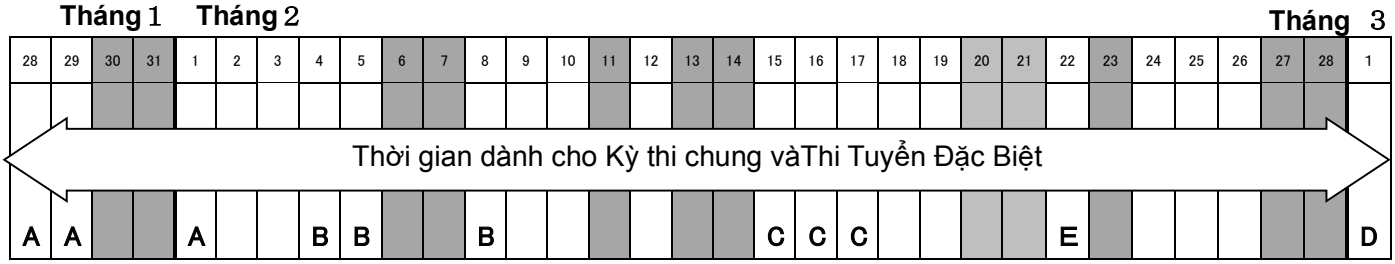

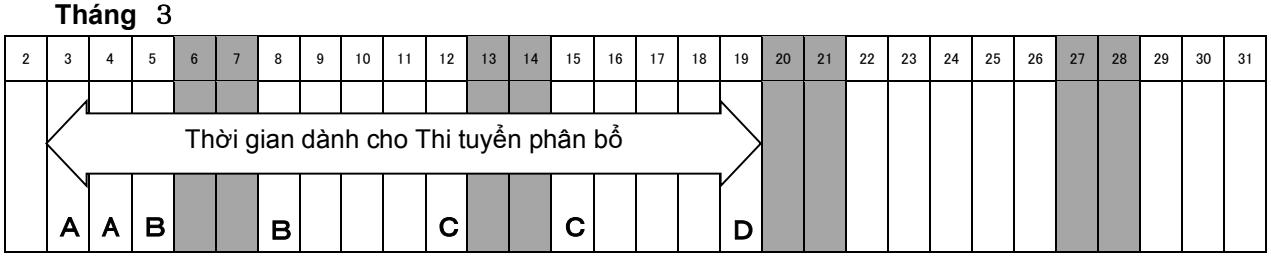

A : Nộp đơn thi **B :** Thời hạn đổi nguyện vọng **C :** Ngày thi (Kiểm tra học lực- Vấn đáp) **D** : Công bố trúng tuyển E: Kiểm tra thêm

Kỳ Thi	Chương Trình	全日制(ぜんにちせい)、定時制(ていじせい)Ⅰ（＊）	定時制(ていじせい)Ⅱ（＊）	通信制(つうしんせい)
Thi Tuyển Chung ・ Tuyển Sinh Đặc Biệt	Số tuyển sinh	100% số chỉ tiêu tuyển sinh	80% số chỉ tiêu tuyển sinh	
	Nguyện Vọng	Nguyện vọng vào 1 chương trình học, một khoa hoặc chuyên khoa v..v... Với nguyện vọng đó, sẽ nộp đơn thi và đơn vấn đáp v..v... (☞ xem trang 6) Bạn có thể thay đổi nguyện vọng, và chỉ được 1 lần thôi. (☞ xem trang 10)		
	Sát Hạch	Thi kiểm tra học lực và vấn đáp (☞ xem trang 11) Có trường áp dụng việc「Kiểm tra tính đặc sắc」của thí sinh		Sát hạch vấn đáp và bài văn (☞ xem trang 11)
	Xét Duyệt	Tuyển sinh thông thường: ☞ Xem trang 12 về phương cách xét duyệt thí sinh, Tuyển sinh đặc biệt ☞ Xét duyệt không dựa trên học bạ（＊＊）		Nhà trường sẽ xét duyệt một cách tổng hợp dựa trên thành tích học bạ và kết quả bài thi
Thi Tuyển Phân Bổ	Số tuyển sinh sẽ nhận	Các trường này không có chương trình tuyển sinh theo dạng thi tuyển phân bổ (số nhận thêm)	20% số chỉ tiêu tuyển sinh Tuy nhiên, trong trường hợp có trường không đạt chỉ tiêu (số học sinh phải nhận) trong kỳ thi chung, thì trường này sẽ tuyển thêm cho đủ sĩ số.	
	Nguyện Vọng		Nguyện vọng vào 1 chương trình học hoặc một khoa. Với nguyện vọng đó, sẽ nộp đơn thi và đơn vấn đáp v..v... (☞ xem trang 6) Bạn có thể thay đổi nguyện vọng trường muốn thi vào, và chỉ được 1 lần thôi. (☞xem trang 14)	
	Sát Hạch		Thi kiểm tra học lực và vấn đáp (☞ xem trang 14) Có trường áp dụng việc「Kiểm tra tính đặc sắc」của thí sinh	Sát hạch vấn đáp và bài văn (☞ xem trang 14)
	Xét Duyệt		Về phương cách xét duyệt thí sinh, ☞ xem trang 12	Nhà trường sẽ xét duyệt một cách tổng hợp dựa trên thành tích học bạ và kết quả bài thi

＊ 定時制(ていじせい)Ⅰ・・・ Đây là các trường 定時制高校 (vừa học vừa làm) nhưng không phải học ban đêm; gồm các trường: 県立横浜明朋高校(けんりつよこはまめいほうこうこう)、県立川崎高校(けんりつかわさきこうこう)、県立厚木清南高校(けんりつあつぎせいなんこうこう)、県立相模向陽館高校(けんりつさがみこうようかんこうこう)、横浜市立横浜総合高校(よこはましりつよこはまそうごうこうこう)、川崎市立川崎高校(かわさきしりつかわさきこうこう)

定時制(ていじせい)Ⅱ・・・Đây cũng là trường 定時制高校(ていじせいこうこう), nhưng khác với loại 定時制(ていじせい)Ⅰ, trường này mở ban đêm;

＊＊ Trường hợp tuyển sinh đặc biệt của trường trung học Yaeikoko ở Sagamihara, nhà trường sẽ sử dụng phương cách Phiếu Kiểm Tra.

4 Điều kiện dự thi và giấy tờ cần thiết khi nộp đơn dự thi v..v...

(1) Điều kiện dự thi (Tư cách dự thi)

Điều kiện dự thi Tuyển Sinh Thông Thường

Koko muốn dự thi	Điều kiện dự thi
Tuyển Sinh Thông Thường **Chương trình** 全日制（ぜんにちせい）	Những người hội đủ tất cả các điều kiện A, B và C dưới đây: **A** Những người sinh ra trước ngày 1 tháng 4 năm 2006 **B** Người đã tốt nghiệp bậc 中学校（ちゅうがっこう） (trường Nhật) hoặc đã hoàn tất chương trình giáo dục học đường 9 năm ở hải ngoại (đã học xong chương trình), hoặc dự định đến ngày 31 tháng 3 năm 2021 sẽ tốt nghiệp (sẽ hoàn tất chương trình). **C** Thí sinh và phụ huynh hiện đang sinh sống trong tỉnh KANAGAWA, hoặc có dự định đến ngày 1 tháng 4 năm 2021 sẽ chuyển đến ở trong tỉnh KANAGAWA.
Tuyển Sinh Thông Thường **Chương trình** 定時制（ていじせい）・ 通信制（つうしんせい）	Hội đủ các điều kiện A và B ở trên, kèm thêm điều kiện D dưới đây: **D** Người đang sinh sống trong tỉnh KANAGAWA,hoặc có dự định đến ngày 1 tháng 4 năm 2021 sẽ dọn tới ở trong tỉnh KANAGAWA （Chỉ làm việc trong tỉnh KANAGAWA cũng có tư cách）

Điều kiện dự thi Tuyển Sinh Đặc Biệt

Tuyển Sinh Đặc Biệt dành cho học sinh ngoại kiều trong tỉnh (Có 12 trường Koko 全日制（ぜんにちせい） và 1 trường Koko 定時制（ていじせい） tuyển sinh theo quy chế này) (☞ Xem trang 13)	Hội đủ các điều kiện A, B và C（thí sinh chương trình 定時制（ていじせい） sẽ gồm A, B và D) ở trên, kèm thêm điều kiện E và F dưới đây: **E** Tính đến ngày 1 tháng 2 năm 2021, thời gian lưu trú tích lũy tại Nhật từ 3 năm trở xuống. (không tính thời gian lưu trú trước khi vào tiểu học) **F** Người mang quốc tịch nước ngoài hoặc đã lấy được quốc tịch Nhật từ 3 năm trở xuống (tính đến ngày 1 tháng 2 năm 2021).
Tuyển Sinh Đặc Biệt dành cho học sinh hồi hương (Có 8 trường Koko 全日制（ぜんにちせい） tuyển sinh theo quy chế này) (☞ Xem trang 13)	Hội đủ các điều kiện A, B và C ở trên, kèm thêm điều kiện G dưới đây: **G** Do hoàn cảnh làm việc của phụ huynh, mà bạn học sinh này đã sinh sống ở hải ngoại liên tục trên 2 năm, và thời điểm hồi hương là từ ngày 1 tháng 4 năm 2018 trở đi.

(2) Giấy tờ cần thiết khi nộp đơn dự thi v..v...

Tuyển Sinh Thông Thường

Tuyển Sinh Thông Thường	① Đơn xin nhập học (thực chất là đơn xin dự thi) ② Lệ phí dự thi (※1) ※1 Niên khóa năm vừa qua: - 全日制 (Toàn thời) : 2.200 yen - 定時制 (Vừa học vừa làm) : 950 yen (trường của t/x Yokohama: 650 yen) - 通信制 (Hàm thụ) : 0 yen ③ Học bạ (Do trường 中学 nộp) (※２) ※２ Người đã hoàn tất chương trình giáo dục học đường 9 năm ở hải ngoại, hoặc người trên 20 tuổi (tính đến ngày 1 tháng 4 năm 2021), thì không cần nộp. ④ Những giấy tờ khác (Những giấy tờ do trường Koko bạn muốn thi đòi hỏi như: Bản văn dự thi vấn đáp (面接シート)

Tuyển Sinh Đặc Biệt

Tuyển Sinh Đặc Biệt Dành Cho Học Sinh Ngoại Kiều Trong Tỉnh	Gồm các điều ①、②、③ và ④ ở trên, kèm thêm những giấy tờ sau: ⑤ Giấy tờ chứng minh mang quốc tịch nước ngoài, hoặc đã nhập quốc tịch Nhật từ 3 năm trở xuống. ⑥ Giấy tờ chứng minh thời gian lưu trú tích lũy ở Nhật của thí sinh là từ 3 năm trở xuống (Hộ chiếu v..v...)
Tuyển Sinh Đặc Biệt Dành Cho Học Sinh Hồi Hương	Gồm các điều ①、②、③ và ④ ở trên, kèm thêm những giấy tờ sau: ⑦ Giấy tờ chứng minh đã lưu trú liên tục 2 năm trở lên ở nước ngoài (do hoàn cảnh làm việc của phụ huynh, mà bạn học sinh này đã phải sinh sống ở nước ngoài). (※3) ⑧ Giấy tờ chứng minh hồi hương từ ngày 1 tháng 4 năm 2018 trở đi. (※3) ※3 Giấy chứng minh của hãng xưởng hoặc hộ chiếu của phụ huynh và thí sinh.

○ Nếu trong một trường 定時制 Koko có trên 2 phân bộ (Lớp sáng, Lớp chiều v..v...), thì trong đơn xin nhập học có thể ghi đến 2 nguyện vọng. Mặt khác, ở các trường Koko Chuyên Môn có trên 2 khoa thuộc các môn học liên quan đến Nông Nghiệp, Công Nghiệp, Thương Nghiệp và Thủy Sản, thì trong đơn xin nhập học cũng có thể ghi đến 2 nguyện vọng. Ngoài ra, ở trường Yokohama Kokusai Koko của tỉnh Kanagawa, riêng về hai phân khoa, phân khoa Quốc Tế (trừ phân khoa Ban Tú Tài Quốc Tế) và phân khoa Quốc Tế Ban Tú Tài Quốc Tế, bạn cũng có thể ghi đến 2 nguyện vọng.

Tuy nhiên, ở nguyện vọng 2, thì chỉ khi nào sĩ số tuyển sinh ở nguyện vọng 1 chưa đủ túc số, thì mới được xem là đối tượng xét duyệt.

5 Quy chế miễn giảm lệ phí dự thi và lệ phí nhập học ở Koko công lập

○ Quy chế miễn giảm lệ phí dự thi, hoặc lệ phí nhập học:
Đây là quy chế miễn toàn phần hoặc một phần của lệ phí dự thi hoặc lệ phí nhập học dành cho học sinh, vì hoàn cảnh kinh tế, đang gặp khó khăn trong việc trả tiền lệ phí dự thi hoặc lệ phí nhập học. (☞Xem trang 16 về Lệ Phí Nhập Học)

○ Phương pháp làm đơn xin miễn giảm (lệ phí dự thi, lệ phí nhập học)
Hãy đến văn phòng của trường dự thi để nói chuyện. Thời hạn làm thủ tục đơn xin miễn giảm là như sau:

Lệ phí dự thi ------- Phải nộp trước ngày nộp đơn xin dự thi.
Lệ phí nhập học ------ Phải nộp trước ngày làm thủ tục nhập học. (Chỉ trong vòng vài ngày sau khi có thông báo đậu)

(★ Nếu để quá thời hạn làm thủ tục, sẽ không được miễn giảm)

【Mọi chi tiết xin liên lạc về:】
- Văn Phòng của trường Koko dự thi
- Phòng Chỉ Đạo Tài Vụ / Ban Tài Vụ / Ty Giáo Dục Tỉnh
  Số điện thoại: **045-210-8113** [Điện thoại trực tiếp / Chỉ sử dụng tiếng Nhật]

6 Bản Học Bạ (調査書) (Biên bản khảo sát học lực)

Bản Học Bạ do trường Trung Học Cơ Sở (Chugakko) ghi chép, là tư liệu rất quan trọng, vì nó là một trong những tài liệu được sử dụng trong việc sát hạch ở kỳ thi nhập học.

第11号様式
様式見本

調　査　書

※ 受検番号

志願先高等学校：○○○○ 立 ○○ 高等学校　○○ 科 （コース・部）

学籍の記録

ふりがな	○○○○　○○○○	性別
氏名	○○　○○	○
生年月日	平成　○○ 年　○ 月　○○ 日生	
現住所	○○市○○町　○丁目○番○号 ○○マンション○○	

入学年月	平成・令和　年　月　中学校 第　学年　(入学)・編入学
転入学年月	平成・令和　年　月　中学校 第　学年　転入学
卒業年月	平成・令和　年 3月 同 中学校 (卒業見込)・卒業

各教科の学習の記録

教科	観点別学習状況	2年 評価	2年 評定	3年 評価	3年 評定
国語	国語への関心・意欲・態度	A	4	A	4
	話す・聞く能力	B		B	
	書く能力	B		A	
	読む能力	A		A	
	言語についての知識・理解	A		A	
社会	社会的事象への関心・意欲・態度	A	4	A	5
	社会的な思考・判断	B		A	
	資料活用の技能	A		A	
	社会的事象についての知識・理解	A		A	
数学	数学への関心・意欲・態度	B	3	A	3
	数学的な見方や考え方	B		B	
	数学的な技能（数学的な表現・処理）	B		B	
	数量や（数量，）図形などについての知識・理解	B		B	
理科		B	2	B	3
		C		B	
		C		B	
				B	
音楽		B	3	B	3
	音楽表現の創意工夫（音楽的な感受や表現の工夫）	B		B	
	音楽表現の技能（表現の技能）	B		B	
	鑑賞の能力	A		A	
美術	美術への関心・意欲・態度	A	4	A	4
	発想や構想の能力	B		B	
	創造的な技能	B		A	
	鑑賞の能力	A		A	
保健体育	運動や健康・安全への関心・意欲・態度	A	5	A	4
	運動や健康・安全についての思考・判断	A		B	
		A		A	
		A		A	
技術及び家庭		A	4	A	4
				A	
		A		A	
	生活や技術についての知識・理解	A		B	
外国語（英語）	コミュニケーションへの関心・意欲・態度	A	4	A	5
	外国語表現の能力（表現の能力）	A		A	
	外国語理解の能力（理解の能力）	B		A	
	言語や文化についての知識・理解	A		A	
	小計 ※				
				(×2.0)	
	計 ※				

総合的な学習の時間の記録

学年	学習活動の内容	活動状況及び所見
2年	身近な環境問題について考え	身近な環境問題として、…のごみを取り上げ、
3年	地域に住むさまざまな国の人々を知る	地域に住む諸外国の人々へのインタビューをもとに、それぞれの国の文化についてまとめ、工夫を凝らして発表した。

総合所見及び諸活動の記録

特別活動等の記録

国語係
旅行委員
美化委員
文化祭実
柔道部（

行動の記録及び所見

委員会活動や…て、常にリーダーシップ
委員と
柔道
て部員
また
からの

本書の記載事項に誤りのないことを証明する。

令和　年　月　日

中学校名

校長氏名　印

記載者氏名　印

① Việc đánh giá qua cách nhìn riêng biệt của từng môn giáo khoa được ghi theo mức thang 3 lượng giá.

② Điểm tổng kết của từng môn giáo khoa tại thời điểm cuối tháng 12 năm Lớp 3, sẽ được ghi theo mức thang 5 điểm.

③ Điểm tổng kết của từng môn giáo khoa suốt một năm học của Lớp 2, sẽ được ghi theo mức thang 5 điểm.

④ Ghi chép các điều ghi nhớ trong các giờ học tổng hợp.

⑤ Ghi chép hoạt động của em học sinh suyên suốt 3 năm học ở trung học (chugakko) trong các hoạt động như: Ban đại diện Lớp, Hội Học Sinh, sinh hoạt toàn trường, sinh hoạt câu lạc bộ (bukatsu) v..v...

⑥ Ghi chép về tình hình hoạt động tổng quát trong sinh hoạt học đường, hoặc những hoạt động nổi bật suyên suốt 3 năm học ở trung học (chugakko) của em học sinh qua thực tế với tính cách cụ thể.

7 Bản văn dự thi vấn đáp (面接(めんせつ)シート)

Bản văn dự thi vấn đáp (面接(めんせつ)シート) là bản văn, do chính em học sinh đi thi, tự viết về những suy nghĩ của chính mình, và sẽ được nộp chung với đơn xin dự thi vào trường Koko.

Đây là tài liệu dùng để tham khảo khi thi vấn đáp, và sẽ không đánh giá dựa theo nội dung viết trong bản văn đó.

第 14 号様式

面　接　シ　ー　ト

※受検番号	

志願者 氏　名	ﾌﾘｶﾞﾅ	中学校名	立　　中学校
志願先	（県・市）立　　高等学校　　科		コース 部

◎ 面接の質問内容の参考とするため、次のことについて記入してください。２、３については、取組み内容も含めて記入してください。
◎ このシートは面接の際の参考資料で、直接に選考資料にはしません。

1　なぜこの学校に入学したいのですか。

Trong câu "1. Tại sao em muốn vào trường này?"; em sẽ viết về các lý do tại sao muốn vào trường này, và sau khi được vào trường, trong sinh hoạt của trường học, em sẽ làm gì để khởi động những mối quan tâm - ham thích, và hết lòng với các ước nguyện của bản thân.

2　中学校での教科等の学習活動に対して、どのような意欲をもって取り組みましたか。

Trong câu "2. Đối với các sinh hoạt học tập các môn học tại trường trung học (chugakko), em đã học tập với các ước nguyện nào?"; em sẽ viết về những nỗ lực dành cho việc học tập tại trường trung học, và sự ham thích học tập với lòng quan tâm - thích thú.

3　中学生のときに教科等以外の活動に対して、どのような意欲をもって取り組みましたか。
（学校外の取組みでも構いません。）

Trong câu "3. Đối với các hoạt động ngoài các môn học ở trường trung học (chugakko)em đã hoạt động với các ước nguyện gì?"; em sẽ viết về các nỗ lực dành cho các hoạt động mà em đã tham gia ở trường trung học (chugakko), ví dụ: hoạt động câu lạc bộ, ủy viên trong Hội học sinh v..v..., hoặc những nỗ lực trong các hoạt động ngoài trường học như sinh hoạt thiện nguyện v..v...

4　自分自身のよいところはどのようなところだと考えていますか。

Trong câu "4. Có nghĩ về đâu là chỗ tốt - chỗ hay của mình không?", em sẽ viết về các nét đặc trưng và sở trường của mình, chẳng hạn "Bản thân em, em có mặt này tốt", đây cũng là để các em tham khảo khi vào vấn đáp.

【記入上の注意】１　※の欄は記入しないこと。
２　枠内に自筆で記入すること

Các điều lưu ý khi điền vào bản này:
1. Không điền vào các khung có đánh dấu ※
2. Xin tự điền vào trong khung (nét bút của chính mình). Có thể sử dụng viết chì. Không được dán hình ảnh v..v...

8 Thủ tục dành cho thí sinh đã hoàn tất chương trình giáo dục 9 năm ở hải ngoại

(Tùy tình hình lây lan của dịch Corona, lịch trình này có thể bị thay đổi hoặc bị ngưng)

Bạn cần phải làm thủ tục để được thừa nhận có Tư Cách Dự Thi (志願資格の承認). Xin hãy đến tham dự Buổi Giải Thích như ghi dưới đây.

Buổi giải thích của Sở Giáo Dục của (Dành cho các đối tượng là các học sinh ở ngoài tỉnh hoặc xuất thân từ hải ngoại; có thông dịch trong buổi này)

Ngày giờ: Thứ Bảy - Ngày 5 tháng 12 / từ 14:00 ～

Địa điểm: Yokohama-shi Tsurumi Kokaido Lầu 6 (横浜市鶴見公会堂)
Yokohama-shi, Tsurumi-ku, Toyo Oka-cho 2-1 Fuga 1 Go Kan
(Từ cửa Tây ga Tsurumi / JR Keihin Tohoku, đi bộ khoảng 1 phút, hoặc từ cửa Tây ga KeikyuTsurumi / Keihin Kyuko-sen, đi bộ khoảng 5 phút)
(Trong buổi giải thích này, sẽ cấp phát giấy tờ cần thiết về đơn xin thừa nhận tư cách dự thi, đơn xin nhập học (đơn dự thi) v..v...)

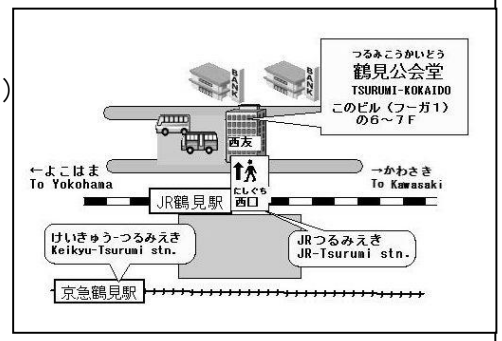

★ Nếu bạn hiện đang theo học tại một trường trung học công lập cấp 1 (Chugakko) trong tỉnh Kanagawa, thì không được tham gia.

○ Cách thức làm thủ tục

【Người cùng với phụ huynh đang sống trong tỉnh này (Có điều kiện dự thi 全日制)】

Trong thời gian từ ngày 7 tháng 12 (thứ Hai) ～ 19 tháng 1 (thứ Ba), các bạn hãy đến Phòng Kế Hoạch Giáo Dục KoKo / Sở Giáo Dục Tỉnh (教育局高校教育課.) để làm đơn「Xin Thừa Nhận Tư Cách Dự Thi」(志願資格承認申請). (☞ Xem bản đồ trang 18)

<Những giấy tờ cần thiết>

① Giấy tờ chứng minh thí sinh cùng phụ huynh đang sinh sống, hoặc dự định sẽ về sống trong tỉnh KANAGAWA (Giấy chứng minh cư trú (住民票) v..v... ghi rõ địa chỉ của học sinh và phụ huynh cũng như sự liên hệ của nhau)
② Giấy tờ chứng minh thí sinh đã hoàn tất chương trình giáo dục 9 năm ở hải ngoại (Bằng tốt nghiệp bậc中学校 ở nước ngoài v..v...)
③「Đơn Xin Thừa Nhận Tư Cách Dự Thi」(志願資格承認申請)(Mẫu số 15)

Nếu được chấp thuận tư cách dự thi Koko công lập của tỉnh KANAGAWA, bạn sẽ được phát cho**「Giấy Thừa nhận tư cách dự thi」**（志願資格承認書）**,** bạn hãy nộp giấy này cùng với đơn xin dự thi đến trường koko muốn thi vào.

【Người có phụ huynh không sống trong tỉnh này (Chỉ được dự thi 定時制 hoặc 通信制)】

Bạn có thể đến thẳng văn phòng trường Koko (定時制・通信制) định dự thi để làm đơn「Đơn Xin Thừa Nhận Tư Cách Dự Thi」(志願資格承認申請) (Mẫu số 18). Khi làm đơn, bạn cũng cần nộp các giấy tờ cần thiết nói trên, cùng với đơn dự thi cho nhà trường.

★ Trường hợp các trường 定時制, 通信制, để có tư cách dự thi, thì người đó phải hiện đang sinh sống trong tỉnh này, hoặc nếu có sinh sống ngoài tỉnh thì phải đang làm việc trong tỉnh, không cần phải có điều kiện phụ huynh đang sinh sống trong tỉnh.

【Mọi chi tiết xin liên lạc về:】

・Phòng Xét Tuyển-Sĩ Số Nhập Học / Ban Giáo Dục THPT / Ty Giáo Dục Tỉnh

Số điện thoại: **045-210-8084**［Điện thoại trực tiếp / Chỉ sử dụng tiếng Nhật］

9 Về việc tuyển sinh của trường Koko công lập

(Tùy tình hình lây lan của dịch Corona, lịch trình này có thể bị thay đổi hoặc bị ngưng)

(1) Kỳ thi chung【Thực hiện tại tất cả các trường Koko】và Tuyển sinh đặc biệt

Thủ tục và lịch trình ngày thi

Ngày Thi - Thủ Tục	Ngày Giờ	Địa đểm
Nộp đơn dự thi	〈全日制〉 - Ngày 28 (thứ Năm) và 29 (thứ Sáu) tháng 1 : 9:00～12:00、13:00～16:00 - Ngày 1 tháng 2 (thứ Hai) : 9:00～12:00 〈定時制＊〉 - Ngày 28 (thứ Năm) và 29 (thứ Sáu) tháng 1 : 14:00～19:00 - Ngày 1 tháng 2 (thứ Hai) : 14:00～16:00 〈通信制〉 - Ngày 28 (thứ Năm) và 29 (thứ Sáu) tháng 1 : 9:00～12:00、13:00～16:00 - Ngày1 tháng 2 (thứ Hai) : 9:00～12:00	Tại các trường Koko sẽ dự thi
Thời gian thay đổi nguyện vọng	〈全日制〉 - Ngày 4 (thứ Năm), ngày 5 (thứ Sáu) tháng 2 : 9:00～12:00、13:00～16:00 - Ngày 8 (thứ Hai) tháng 2 : 9:00～12:00 〈定時制＊〉 - Ngày 4 (thứ Năm), ngày 5 (thứ Sáu) tháng 2 : 14:00～19:00 - Ngày 8 (thứ Hai) tháng 2 : 9:00～12:00 〈通信制〉 - Ngày 4 (thứ Năm), ngày 5 (thứ Sáu) tháng 2 : 9:00～12:00、13:00～16:00 - Ngày 8 (thứ Hai) tháng 2 : 9:00～12:00	Tham khảo ★ phía dưới
Ngày thi	**Thi kiểm tra học lực: - Ngày 15 tháng 2 (**thứ Hai**))** **Thi vấn đáp / Kiểm tra tính đặc sắc :** **- Ngày 15 (thứ Hai) , 16 (**thứ Ba**) , ngày 17 (**thứ Tư **) tháng 2** ※ Trong các ngày ở trên, ngày thi là ngày ghi trên phiếu báo danh Thi bổ sung＊＊: ngày 22 tháng 2 (thứ Hai)	Trường Koko dự thi
Công bố kết quả Nhận giấy báo trúng tuyển	〈全日制〉 - Ngày 1 tháng 3 (thứ Hai) : 10:00～12:00 〈定時制＊〉 - Ngày 1 tháng 3 (thứ Hai) : 15:00～18:00 〈通信制〉 - Ngày 1 tháng 3 (thứ Hai) : 10:00～12:00,13:00～15:00	Trường Koko dự thi

＊ Riêng 3 trường dưới đây sẽ tổ chức có cùng ngày giờ giống như ở các trường toàn thời 全日制 nói ở trên:県立横浜明朋高校、県立相模向陽館高校、横浜市立横浜総合高校

＊＊ Việc thi bổ sung là dành cho các thí sinh đã không thể dự toàn bộ cuộc thi kiểm tra học lực (thi nhập học) do có sự tình ngoài ý muốn như bị bệnh, cúm v..v... Thí sinh có nguyện vọng thi bổ sung, nhất thiết phải báo cho nhà trường dự thi, trễ nhất là cho đến sáng ngày thi tuyển chung.

★ Về việc thay đổi nguyện vọng trường thi

- Chỉ được thay đổi 1 lần về nguyện vọng trường đi thi.
- Khi thay đổi nguyện vọng, cần làm 2 thủ tục sau :

① Trước tiên, đến trường Koko có nguyện vọng lúc đầu (đã nộp đơn) để làm thủ tục và lấy lại giấy tờ đã nộp. (Chú ý: Có trường hợp phải làm lại đơn mới. Xin hãy xác nhận điều này tại văn phòng nhận hồ sơ)

② Lấy số giấy tờ đã nhận lại ở phần ①, và đem nộp cho trường Koko có nguyện vọng mới. (Chú ý: Phần đông phải làm lại Bản văn dự thi vấn đáp (面接シート) mới để nộp cho trường này)

Nội dung thi trong việc tuyển sinh thông thường

Chương trình toàn thời 全日制（ぜんにちせい）	① Có thi「Kiểm Tra Học Lực」(5 môn: Anh Văn, Quốc Ngữ, Toán, Lý và Xã Hội) Tuy nhiên, ở các trường gọi là "Trường Sáng Tạo" (クリエイティブスクール)※ không có phần thi「Kiểm tra học lực」này. ② Có thi vấn đáp. ③ Có trường thực hiện việc kiểm tra kỹ năng thực hành, khả năng diễn đạt bản thân qua việc khảo hạch gọi là thi「Kiểm tra tính đặc sắc」(特色検査（とくしょくけんさ）) . （Khi thi「Kiểm tra tính đặc sắc」, có trường sẽ giảm số môn thi còn lại 3 môn trong phần thi kiểm tra học lực）
Chương trình không toàn thời - vừa học vừa làm 定時制（ていじせい）	① Có thi「Kiểm Tra Học Lực」(3 môn: Anh Văn, Quốc Ngữ và Toán) ② Có thi vấn đáp. ③ Có trường thực hiện việc kiểm tra kỹ năng thực hành, khả năng diễn đạt bản thân qua việc khảo hạch gọi là thi「Kiểm tra tính đặc sắc」(特色検査（とくしょくけんさ）) .
Chương trình hàm thụ 通信制（つうしんせい）	① Có thi vấn đáp hoặc viết văn.

※ Các "Trường Sáng Tạo" gồm có 5 trường công do tỉnh quản trị như: trường Tana Koko, trường Kamariya Koko, Ban Phổ Thông trường Yokosuka Minami Koko, trường O-i Koko, trường Yamato Higashi Koko.

Nội dung thi trong việc tuyển sinh đặc biệt

Tuyển sinh đặc biệt dành cho ngoại kiều đang sinh sống trong tỉnh.	Có 12 trường 全日制（ぜんにちせい）và 1 trường 定時制（ていじせい）（☞Xem trang 13） ① Có thi「Kiểm tra học lực」(3 môn : Anh Văn, Quốc Ngữ và Toán) ※ Đề thi「Kiểm tra học lực」sẽ được viết bằng tiếng Nhật, và được phiên âm Hiragana trên chữ Hán. ② Có thi vấn đáp.
Tuyển sinh đặc biệt dành cho học sinh hồi hương.	Có 8 trường 全日制（ぜんにちせい）（☞Xem trang 13） ① Có thi「Kiểm tra học lực」（3 môn : Anh Văn, Quốc Ngữ và Toán） ② Có viết văn và thi vấn đáp. ※ Ở phân khoa Quốc Tế Ban Tú Tài Quốc Tế (danh xưng tạm gọi) của trường Yokohama Kokusai Koko của tỉnh Kanagawa, có phần khảo hạch「Kiểm tra tính đặc sắc」(特色検査（とくしょくけんさ）)

Lưu ý 1) Tập Hướng Dẫn Tuyển Sinh「募集案内」là tập san bằng tiếng Nhật do Ty Giáo Dục của tỉnh phát hành, và phân phát cho tất cả học sinh trung học (chugakko) công lập Lớp 3 trong toàn tỉnh vào khoảng tháng 7, trong đó có ghi nội dung các môn phải thi trong phần thi「Kiểm tra học lực」hoặc khảo hạch「Kiểm tra tính đặc sắc」của tất cả các trường.

Lưu ý 2) Người đã trúng tuyển qua kỳ Thi Tuyển Chung hoặc trường Koko tư thục, thì không được dự thi cuộc「Thi tuyển phân bổ cho các trường Koko Không Toàn Thời (vừa học vừa làm) hoặc trường Koko Hàm Thụ」(定通分割選抜) (☞ Xem trang 14).
※ Kể cả khi tự bỏ trường đã trúng tuyển, thì cũng không được phép dự thi loại này.

Lưu ý 3) Cuộc thi Kiểm Tra Học Lực sẽ dành ra 50 phút cho mỗi môn thi. Khi tham gia thi tuyển thông thường, trường thí sinh có nguyện vọng được hưởng quy chế đặc biệt để kéo dài thêm giờ thi, thì cân phải làm thủ tục này. (☞ Xem trang 15). Các đề thi trong cuộc thi「Kiểm tra học lực」của các trường Koko Toàn Thời (全日制) và Koko Không Toàn Thời (定時制) sẽ khác nhau.

Lưu ý 4) Về phạm vi ra đề bài thi trong việc kiểm tra học lực ở cuộc thi tuyển dành cho học sinh niên khoá 2021, xin các em hãy xác nhận ở trang nhà dưới đây.

http://www.pref.kanagawa.jp/docs/dc4/nyusen/nyusen/kanagawa.html

Phương pháp duyệt xét tuyển sinh thông thường (Quyết định người trúng tuyển)

① Các tài liệu duyệt xét

Trường có thi「Kiểm tra tính đặc sắc」(特色検査)

A Thành tích học tập ở trung học (Đánh giá theo Học Bạ)	B Tổng số điểm đạt được trong cuộc thi kiểm tra học lực	C Điểm đạt được trong cuộc thi vấn đáp	D Điểm đạt được trong cuộc thi Kiểm tra tính đặc sắc
Tổng số điểm đánh giá theo mức thang 5 điểm của Lớp 2 trung học (chugakko) (Điểm tối đa là 45 điểm) ＋ Nhân đôi tổng số điểm đánh giá theo mức thang 5 điểm của Lớp 3 trung học (chugakko) (Điểm tối đa là 90 điểm) ※Có trường nâng cao trọng tâm của một môn đặc định.	Tổng số điểm đạt được trong cuộc thi kiểm tra học lực (Điểm tối đa của từng môn thi là 100) ※Có trường nâng cao trọng tâm của một môn đặc định.	Điểm đạt được trong cuộc thi vấn đáp	Điểm đạt được trong cuộc thi Kiểm tra tính đặc sắc

Các diểm ABC（Trường có Kiểm tra tính đặc sắc sẽ bao gồm cả điểm D）được hoán chuyển qua hệ số 100

A Thành tích ở Trung học → **a**（điểm tối đa là 100）	B Tổng số điểm đạt được trong cuộc thi kiểm tra học lực →**b**（điểm tối đa là 100）	C Điểm đạt được thi vấn đáp →**c**（điểm tối đa là 100）	D Điểm đạt được trong cuộc thi Kiểm tra tính đặc sắc →**d**（điểm tối đa là 100）

Nhân tỷ xuất do trường quy định（**f : g : h : i**）với các số điểm **a b c d**（trường không có "Kiểm tra tính đặc sắc" loại trừ **i** và **d**）

Tỷ xuất（**f:g:h:i**）
Trị số của f, g, h là các con số nguyên lớn hơn 2 mà tổng số của nó là 10, được quy định theo mỗi trường.
i là con số nguyên nhỏ hơn 5, được quy định theo nhà trường có tổ chức thi Kiểm tra tính đặc sắc.

Trị số tổng S ＝ a **×f**＋ b **×g**＋ c **×h**＋ d **×i**

Một vài ví dụ về tỷ xuất (**f:g:h:i)**
- Ở trường A, xem trọng thành tích trung học (6:2:2) và không có Kiểm tra tính đặc sắc
- Ở trường B, xem trọng cuộc thi Kiểm tra học lực (3:5:2) và không có Kiểm tra tính đặc sắc
- Ở trường C, xem trọng việc thi Vấn đáp và thi Kiểm tra tính đặc sắc (3:3:4:4)

※ Tỷ xuất của các trường, tên của các trường coi trọng một môn đặc định nào đó, được công bố trong tập Tập Hướng Dẫn Tuyển Sinh「募集案内」v..v...

② Cách quyết định người trúng tuyển

Khi thi xong, các trường sẽ tổ chức hội nghị để quyết định người trúng tuyển, và lần lượt quyết định người trúng tuyển qua việc duyệt xét lần thứ nhất và lần thứ 2.

Duyệt xét lần thứ nhất	Sẽ duyệt xét để chọn các thí sinh với tổng số điểm S lần lượt từ cao xuống thấp hơn, và tuyển cho đến 90% chỉ tiêu tuyển sinh, dựa theo thứ tự con số tổng kết cao, lần lượt xuống thấp hơn
Duyệt xét lần thứ 2	Không sử dụng số điểm đánh giá a (theo học bạ), chỉ sử dụng điểm b và c (nếu có thi Kiểm tra tính đặc sắc thì gồm cả điểm d) để làm phép tính Trị số tổng S, và duyệt xét số trúng tuyển cho đủ chỉ tiêu tuyển sinh. ※ Lúc này, tùy mỗi trường quy định, các trị số tỷ xuất g và h sẽ được thay đổi thành các con số nguyên lớn hơn 2, và có tổng số là 10.

※ Ở các trường Sáng Tạo「クリエイティブスクール」(Xem ☞ trang 11).và các trường 県立横浜明朋高校、県立相模向陽館高校: Các trường này không sử dụng điểm học bạ, mà sẽ duyệt xét tất cả các thí sinh một cách tổng hợp.

※ Ở các trường Koko Hàm Thụ 通信制, nhà trường sẽ duyệt xét tất cả các thí sinh một cách tổng hợp qua học bạ, kết quả các cuộc thi kiểm tra.

※ Trong cuộc tuyển sinh ở tất cả các trường Koko 全日制, 定時制 và通信制, sự duyệt xét sẽ được lưu tâm và cân nhắc đến việc thí sinh thiếu một phần giấy tờ, chẳng hạn không có hoc ba ở bậc Trng hoc cơ sở (Chu gakko) v..v...

※ Riêng về trường Yokohama Kokusai Koko của tỉnh, phương pháp duyệt xét ở các phần ① và ② sẽ khác, cần phải đọc kỹ để rõ ở văn bản hướng dẫn chiêu sinh của trường này.

(2) Các trường có quy chế tuyển sinh đặc biệt dành cho thí sinh người ngoại quốc sống trong tỉnh và con em gia đình hồi hương

【Các trường có quy chế tuyển sinh đặc biệt dành cho thí sinh người ngoại quốc sống trong tỉnh】

「Trường 全日制 : 12 trường - Trường 定時制: 1 trường」

Tên trường	Hệ	Ban - Khoa	Địa phương	Chỉ số tuyển sinh niên khóa trước ※
県立鶴見総合高校	全日制	Quy chế tín chỉ -Ban Tổng Hợp	横浜市鶴見区	20
県立横浜清陵高校	全日制	Quy chế tín chỉ - Ban Phổ Thông	横浜市南区	13
県立川崎高校	全日制	Quy chế tín chỉ - Ban Phổ Thông	川崎市川崎区	12
県立大師高校	全日制	Quy chế tín chỉ - Ban Phổ Thông	川崎市川崎区	10
県立相模原弥栄高校	全日制	Quy chế tín chỉ - Ban Phổ Thông	相模原市中央区	10
県立橋本高校	全日制	Ban Phổ Thông	相模原市緑区	10
県立大和南高校	全日制	Ban Phổ Thông	大和市	10
県立伊勢原高校	全日制	Ban Phổ Thông	伊勢原市	10
県立座間総合高校	全日制	Quy chế tín chỉ -Ban Tổng Hợp	座間市	10
県立愛川高校	全日制	Ban Phổ Thông	愛甲郡愛川町	10
県立相模向陽館高校	定時制	Quy chế tín chỉ - Ban Phổ Thông	座間市	Lớp sáng 10 Lớp chiều 10
横浜市立みなと総合高校	全日制	Quy chế tín chỉ -Ban Tổng Hợp	横浜市中区	6
横浜市立横浜商業高校	全日制	Ban Quốc Tế Học	横浜市南区	4

◎ Riêng trường Sagami Koyokan Koko, có thể ghi nguyện vọng 2 với phân bộ khác nhau (Sáng-Chiều)

【Các trường có quy chế tuyển sinh đặc biệt dành cho thí sinh là con em gia đình hồi hương】

「Trường 全日制 : 8 trường 」

Tên trường	Hệ	Ban - Khoa	Địa phương	Chỉ số tuyển sinh niên khóa trước ※
県立神奈川総合高校	全日制	Quy chế tín chỉ - Ban Phổ Thông, Khoa Văn Hóa Quốc Tế	横浜市神奈川区	10
県立横浜国際高校	全日制	Quy chế tín chỉ - Ban Quốc Tế	横浜市南区	20
		Quy chế tín chỉ - phân khoa Quốc Tế Ban Tú Tài Quốc Tế		5
県立新城高校	全日制	Ban Phổ Thông	川崎市中原区	10
県立西湘高校	全日制	Ban Phổ Thông	小田原市	10
県立鶴嶺高校	全日制	Ban Phổ Thông	茅ヶ崎市	15
県立相模原弥栄高校	全日制	Quy chế tín chỉ - Ban Phổ Thông	相模原市中央区	5
県立伊志田高校	全日制	Ban Phổ Thông	伊勢原市	10
横浜市立東高校	全日制	Quy chế tín chỉ - Ban Phổ Thông	横浜市鶴見区	10

※ Sĩ số tuyển sinh niên khóa 2021 sẽ được công bố trên trang nhà của Ty Giáo Dục Tỉnh Kanagawa hoặc trên báo chí v..v... vào hạ tuần tháng 10.

（3）Thi tuyển phân bố cho các trường Koko vừa học vừa làm - Koko hàm thụ (定通分割選抜)【thực hiện tại các trường定時制 ban đêm và通信制で実施】

※Người đã trúng tuyển trong Kỳ thi chung hoặc trúng tuyển vào trường tư thì không được dự thi.

Thủ tục và lịch trình ngày thi

(Tùy tình hình lây lan của dịch Corona, lịch trình này có thể bị thay đổi hoặc bị ngưng)

Ngày Thi - Thủ Tục	Ngày Giờ	Địa đểm
Nộp đơn dự thi	〈定時制〉 - Ngày 3 tháng 3 (thứ Tư): 14:00～19:00 - Ngày 4 tháng 3 (thứ Năm): 14:00～16:00 〈通信制〉 - Ngày 3 tháng 3 (thứ Tư): 9:00～12:00、13:00～17:00 - Ngày 4 tháng 3 (thứ Năm):9:00～12:00、13:00～16:00	Tại các trường Koko sẽ dự thi
Thời gian thay đổi nguyện vọng	〈定時制〉 - Ngày 5 tháng 3 (thứ Sáu): 14:00～19:00 - Ngày 8 tháng 3 (thứ Hai):9:00～12:00、13:00～16:00 〈通信制〉 - Ngày 5 tháng 3 (thứ Sáu): 9:00～12:00、13:00～19:00 - Ngày 8 tháng 3 (thứ Hai) : 9:00～12:00、13:00～16:00	Tham khảo ★ phía dưới
Ngày thi	**Thi kiểm tra học lực: - Ngày 12 tháng 3** (thứ Sáu) **Thi vấn đáp / Kiểm tra tính đặc sắc :** **- Ngày 12** (thứ Sáu)**và ngày 15 (**thứ Hai**) tháng 3** ※Trong các ngày ở trên, ngày thi là ngày ghi trên phiếu báo danh	Trường Koko dự thi
Công bố kết quả Nhận giấy báo trúng tuyển	〈定時制〉 Ngày 19 tháng 3 (thứ Sáu): 15:00～18:00 〈通信制〉Ngày 19 tháng 3 (thứ Sáu): 10:00～12:00,13:00～15:00	Trường Koko dự thi

★Về việc thay đổi nguyện vọng trường thi

- Việc thay đổi nguyện vọng trường dự thi chỉ được làm 1 lần.
- Khi thay đổi nguyện vọng, cần làm 2 thủ tục sau :
  ① Trước tiên, đến trường Koko có nguyện vọng dự thi lúc đầu (đã nộp đơn) để làm thủ tục và lấy giấy tờ. (Chú ý: Trường hợp thay đổi nguyện vọng tại trường có chương trình học tập khác trường trước, thì phải làm lại đơn mới. Xin hãy xác nhận điều này tại văn phòng nhận hồ sơ)
  ② Lấy số giấy tờ đã nhận lại ở phần ①, và đem nộp cho trường Koko có nguyện vọng mới. (Chú ý: Bản văn thi vấn đáp (面接シート) phải làm lại để nộp cho trường này)

Nội dung thi

定時制	① Có thi「Kiểm Tra Học Lực」(Anh Văn, Quốc Ngữ và Toán; mỗi môn 30 phút) ② Có thi vấn đáp. ③ Có trường thực hiện việc kiểm tra kỹ năng thực hành, khả năng diễn đạt bản thân qua việc khảo hạch gọi là thi「Kiểm tra tính đặc sắc」(特色検査) .。
通信制	① Có thi vấn đáp hoặc viết văn.

Phương pháp duyệt xét tuyển sinh (Quyết định người trúng tuyển)

Ở các trường Koko 定時制, việc duyệt xét tất cả tuyển sinh cũng sử dụng phương pháp giống cách duyệt xét ở「Kỳ thi chung」Lần thứ nhất (☞ Xem trang 12).

Ở các trường Koko hàm thụ 通信制, nhà trường sẽ duyệt xét tất cả các thí sinh một cách tổng hợp qua việc xét duyệt Bản Học Bạ và kết quả việc thi kiểm tra học lực.

(4) Dự thi theo phương cách đặc biệt trong tuyển sinh thông thường

Để được chiếu cố một vài ưu đãi đặc biệt trong giờ thi, thí sinh dự định thi tuyển theo dạng tuyển sinh thông thường, có thể xin dự thi theo phương cách đặc biệt. Thí sinh có thể làm đơn xin thi theo phương cách đặc biệt này đối với bất kỳ trường Koko công lập đang thực hiện tuyển sinh thông thường.

【Điều kiện để được xin dự thi theo phương cách đặc biệt】

Trên nguyên tắc, những thí sinh di trú vào Nhật từ nước ngoài, và có thời gian lưu trú tích lũy không quá 6 năm (tính tới ngày 1 tháng 2 năm 2021).

【Cách thức làm đơn】

Nộp đơn「Đơn xin dự thi theo phương cách dành cho thí sinh có phụ huynh là người di trú vào Nhật từ nước ngoài (海外からの移住者等を保護者とする志願者の受検方法等申請書)」(Mẫu số 5). Thí sinh cần phải nộp đơn này cho mỗi lần dự các kỳ thi tuyển như「Kỳ thi chung」hoặc kỳ「Thi tuyển phân bố」(定通分割選抜).

Đơn này sẽ do thầy (cô) hiệu trưởng 中学校 đứng tên nộp.

Xin hãy hội ý, nói chuyện sớm **với giáo viên chủ nhiệm**.

Những bạn hiện không theo học ở một trường trung học cấp 1 (中学校) ở Nhật, xin hãy liên lạc để hỏi thăm chi tiết sớm **tại trường Koko muốn dự thi.**

【Những điều được chiếu cố khi dự thi theo phương cách đặc biệt này】

① Đề thi kiểm tra học lực sẽ được phiên âm sang Hiragana cho chữ Hán

② Thời gian thi kiểm tra học lực các môn sẽ được kéo dài（tối đa là 1.5 lần so với thí sinh khác）

③ Khi thi vấn đáp, ban giám khảo sẽ nói chậm và dùng từ ngữ dễ hiểu để đàm thoại với thí sinh.

★ Sẽ không có việc thông dịch viên đi kèm và không được đem theo từ điển vào phòng thi.

★ Diện「Tuyển Sinh Đặc Biệt Dành Cho Thí Sinh Người Ngoại Quốc sống trong tỉnh nhà」sẽ được thi với các ưu đãi ① và ③ ở trên , cho nên không phải làm đơn xin「Thi theo phương cách đặc biệt」.

Nhưng, nếu không đậu ở đợt tuyển sinh này, và trong trường hợp sẽ dự thi「Thi tuyển phân bố」(定通分割選抜), thì lại phải làm đơn「Xin dự thi theo phương cách đặc biệt」lần nữa.

Do đó, nếu thấy mình có khả năng sẽ phải dự thi「Thi tuyển phân bố」(定通分割選抜), xin hãy nhanh chóng làm đơn này.

★ Ngoài ra, thí sinh có lý do trở ngại về cơ thể khi đi thi, xin hãy hội ý và bàn thảo với Ty Giáo Dục của tỉnh.

【Mọi chi tiết xin liên lạc về:】

・Phòng Xét Tuyển-Sĩ Số Nhập Học / Ban Giáo Dục THPT / Ty Giáo Dục Tỉnh

Số điện thoại: **045-210-8084** [Điện thoại trực tiếp / Chỉ sử dụng tiếng Nhật]

Sau khi trúng tuyển ・・・ Những việc cần thiết

１０ Học phí

Để đi học Koko, cần đóng học phí. Ngoài ra phải đóng các lệ phí khác như: lệ phí dự thi và lệ phí nhập học.

全日制（ぜんにちせい） Trường Koko công lập

Lệ phí nhập học	5,650 yen
Học phí hàng năm	118,800 yen
Trường hợp được chu cấp từ Quỹ Hỗ Trợ Tài Chánh Học Đường ※	0 yen

定時制（ていじせい） Trường Koko công lập ( ) là lệ phí các trường do thành phố Yokohama thiết lập

Lệ phí nhập học	2,100 yen (1,200 yen)
Học phí hàng năm	32,400 yen
Trường hợp được chu cấp từ Quỹ Hỗ Trợ Tài Chánh Học Đường ※	0 yen

(Giá học phí ghi trên là giá biểu tính đến ngày 1 tháng 5 năm 2020, kim ngạch này cũng có thể bị thay đổi, do đó bạn cũng nên xác nhận trước.)

※ **Liên hệ về Quỹ Hỗ Trợ Tài Chánh học Đường - Koko** (☞Xem trang 17).

Dưới đây là khoản ước chừng số tiền cần chi cho 1 năm học.

(Cần hiểu rằng, đây là số tiền dành cho trường hợp học sinh đã được nhận hỗ trợ từ Quỹ nói trên)

（Những con số tham khảo）

Trường Koko công lập（全日制（ぜんにちせい）の課程（かてい））	khoảng 200,000 yen (năm đầu)
Trường Koko công lập（定時制（ていじせい）の課程（かてい））	khoảng 40,000 yen (năm đầu)
Trường Koko tư thục （全日制（ぜんにちせい）の課程（かてい））	khoảng từ 800,000 yen (năm đầu)

Khoản tiền ghi trên sẽ là khoản chi phí phải chi khi làm thủ tục nhập học sau khi trúng tuyển vào trường (tháng 3). Trường hợp là trường Koko công lập, chương trình toàn thời - Ban Phổ Thông, thì sẽ vào khoảng 100,000 yen (gồm các khoản tiền mua : sách giáo khoa, tài liệu học tập phụ thêm, đồng phục, quần áo - giầy thể thao v..v...). Trường hợp các trường chuyên môn, thì có thể phải có thêm chi phí thực tập.

Thêm vào đó, ngoài những phí ghi trên, có thể cần phải có thêm một số chi phí khác chẳng hạn: chi phí giao thông, phí hoạt động câu lạc bộ, phí học cụ, phí quần áo nhu đạo, quần áo tắm cho môn thể thao thể dục, và tiền đóng góp để dành cho việc đi du lịch học tập v..v...

Ngoài ra, còn có những quy chế học bổng khuyến học như <Quỹ Khuyến Học Dành Cho Học Sinh Koko Tỉnh Kanagwa> v..v... dành cho các học sinh khó khăn về kinh tế. Hình thức Quỹ Khuyến Học có 2 loại: một là, loại Chu Cấp (không cần hoàn trả); hai là, loại Vay Mượn (phải hoản trả). Mỗi loại hình Quỹ Khuyến Học đều có điều kiện để cấp, cho nên cần phải rà soát để xác nhận về các điều kiện của mình.

１１　Quỹ Hỗ Trợ Tài Chánh Học Đường - Koko

Nhằm tạo lập một xã hội sao cho tất cả mọi học sinh có ý chí muốn học an tâm vào việc học hành, đây là chế độ chu cấp cho học sinh bù vào tiền học phí lấy từ Quỹ Hỗ Trợ Tài Chánh Học Đường do chính phủ　trợ cấp cho gánh nặng phí giáo dục của các gia đình.

Với kỳ vọng rằng, từ　việc gánh vác này của toàn thể xã hội, học sinh sẽ nhận thức việc học hành của mình được nâng đỡ, để trong tương lai học sinh sẽ đóng góp công sức mình cho xãi hội trong nhiều phương diện rộng lớn hơn.**(※Đây không phải là loai Quỹ Khuyến Hoc hình thức vay mươn, cho nên không cần phải hoàn trả.)**

Trường hợp là trường công, khi nhận được sự chấp thuận từ quỹ này, thì học sinh không phải đóng học phí.

Muốn sử dụng quy chế hỗ trợ này, học sinh cần phải làm đơn xin hỗ trợ. Nhà trường nơi học sinh vào học sẽ giải thích căn kẽ, và sẽ trao tất cả giấy tờ cần thiết.

◎ Các trường đều có sẵn tài liệu dịch thuật, nếu thấy cần, xin hãy hỏi ngay tại trường Koko mình muốn vào học.

＜Điều kiện chu cấp＞

○ Về thu nhập của người bảo hộ (người giữ quyền làm cha hay mẹ; nếu có cha mẹ thì cộng cả hai người), là người thuộc gia đình có tổng số ngạch chưa tới 304,200 yên, qua phương thức tính dưới đây (nghĩa là khoản thu nhập hằng năm đại khái là từ 9,100,000 yên trở xuống),

【Phương thức tính】

=> Ngạch tiêu chuẩn thuế khóa (thuế cư dân) X 6% ― Kim ngạch khấu trừ điều chỉnh (thuế cư dân)

○ Người trong gia đình đang nhận trợ cấp xã hội.

＜Giấy tờ để làm đơn＞

① Đơn xin **(Phân phát tại trường Koko khi công bố tuyển sinh được đỗ vào trường)**

② **Bản sao chup copy Thẻ Chỉ Số Cá Nhân - My Number card v..v... của tất cả người bảo hộ (người giữ quyền làm cha mẹ)** (những loại giấy tờ như: Thẻ chỉ Số Cá Nhân, Phiếu Thông Báo Chỉ Số Cá Nhân, bản sao phiếu cư trú có ghi Chỉ Số Cá Nhân, hoặc giấy chứng minh cư trú chi tiết có ghi Chỉ Số Cá Nhân v..v...).

＜Thời hạn làm đơn＞

Trên nguyên tắc, chỉ 1 lần khi nhập học (Về thời hạn nộp, nhà trường nơi vào học sẽ thông báo)

【Muốn rõ thêm chi tiết về Quỹ Hỗ Trợ Tài Chánh Học Đường, xin liên lạc về:】

・Trường Koko dự thi (Thày cô chủ nhiệm hoặc văn phòng)

・Phòng Chỉ Đạo Tài Vụ / Ban Tài Vụ / Ty Giáo Dục Tỉnh

Số điện thoại: **045-210-8113**［Điện thoại trực tiếp / Chỉ sử dụng tiếng Nhật］

１２ Quy chế trợ cấp học phí v..v... dành cho học sinh trường Koko tư thục v..v...

Để giảm thiểu kinh phí mà phụ huynh phải gánh chịu cho con em là học sinh theo học tại các trường Koko tư thục v..v... , tỉnh Kanagawa có chính sách quy chế hỗ trợ tiền nhập học và học phí mà không cần hoàn trả. Tuy nhiên, khi nhập học, trước hết, các em sẽ phải đóng tiền nhập học và học phí, và sau khi nhập học thì mới nhận được tiên hỗ trợ nói trên. Muốn rõ thêm chi tiết, xin hỏi tại các trường Koko tư thục v..v... mà em theo học.

(Ví dụ)

- Với gia đình có thu nhập hằng năm khoảng dưới 7,000,000 yen, hoặc gia đình đang nhận trợ cấp xã hội, thì số tiền hỗ trợ học phí sẽ là 444,000 yen.
- Với gia đình có thu nhập hằng năm khoảng dưới 7,500,000 yen, thì số tiền hỗ trợ học phí sẽ là 193,200 yen.
- Với gia đình có thu nhập hằng năm khoảng dưới 9,100,000 yen, thì số tiền hỗ trợ học phí sẽ là 118,800 yen.

Các ví dụ trên là ngạch hỗ trợ tiền học phí dành cho các em học sinh đang cư trú trong tỉnh Kanagawa theo học tại một trường Koko tư thục v..v... ở trong tỉnh.

Ngạch hỗ trợ này sẽ được duyệt xét bằng「Ngạch Tiêu Chuẩn dựa theo thu nhập」của người bảo hộ (nghĩa là người có tư cách cha mẹ trên pháp luật. Nếu cả cha lẫn mẹ có thu nhập, thì cộng cả hai). Muốn rõ chi tiết, xin xem <Văn Bản Hướng Dẫn Chiêu Sinh>

【Liên lạc hướng dẫn về Quy Chế trợ cấp học phí v..v... dành cho học sinh Koko tư thục v..v...】

・Phòng Ken-Kodomo Mirai / Nhóm Hỗ Trợ Chấn Hưng Học Sinh Tư Thục

Điện thoại (045)210-3793　［Trực tiếp / Bằng tiếng Nhật］

１３　Việc tái nhập học vào Koko

① Tái nhập học là gì?

Những học sinh đã theo học Koko từ 1 năm trở lên, giữa chừng bỏ học, sau đó xin học lại được gọi là tái nhập học.

Trường hợp học sinh đã theo học Koko (hoặc bậc học tương đương) ở hải ngoại mà xin vào Koko của Nhật cũng được gọi là tái nhập học .

Ở Koko có thực hiện tuyển sinh cho trường hợp tái nhập học, thí sinh sẽ phải tham dự kỳ thi tái nhập học đó (thi vấn đáp, thi kiểm tra học lực), nếu trúng tuyển thì sẽ được nhập học.

★ Để có thể nhập học vào Koko công lập toàn thời (全日制)của tỉnh Kanagawa, cần điều kiện là thí sinh phải đang sống trong tỉnh Kanagawa cùng với phụ huynh của mình.

② Để tái nhập học vào Koko từ ngoại quốc, cần làm những thủ tục gì ?

Cần phải hoàn tất chương trình giáo dục học đường trên 10 năm tại nước ngoài.

Trên nguyên tắc ngày1 tháng 4, là thời điểm để có thể vào trường theo phương thức tái nhập học. Trước đó, trong tháng 3, sẽ có phần thi kiểm tra học lực và thi vấn đáp bằng tiếng Nhật.

Trường hợp nhà trường còn chỗ trống (khung chỉ tiêu tuyển sinh đặc biệt dành riêng cho người ngoại kiều đang sinh sống trong tỉnh), và nếu hội đủ điều kiện, học sinh có thể xin tái nhập học qua khung「Tuyển Sinh Đặc Biệt Dành Cho Thí Sinh Người Ngoại Quốc sống trong tỉnh 」(Xin tham khảo Tư Cách Dự Thi, ☞ Xin xem trang 5) .

Sau khi trúng tuyển, việc thí sinh được nhập học vào năm học thứ mấy (lớp mấy), sẽ do thầy (cô) hiệu trưởng quyết định .

【Mọi chi tiết xin liên lạc về】

神奈川県教育委員会の転編入学情報センター

横浜市中区日本大通33　神奈川県住宅供給公社ビル６階　(☞ Xem bản đồ dưới)

Số điện thoại: **045-210-8235**［Điện thoại trực tiếp / Chỉ sử dụng tiếng Nhật］

Ngày giờ:　Thứ Hai đến thứ Sáu　/　8:30～12:00 và 13:00～17:15

Dự định trong năm nay sẽ di dời địa điểm, cho nên có thể có sự thay đổi nơi liên lạc v..v... Xin hãy xác nhận　trên trang nhà trước khi có việc phải liên lạc.

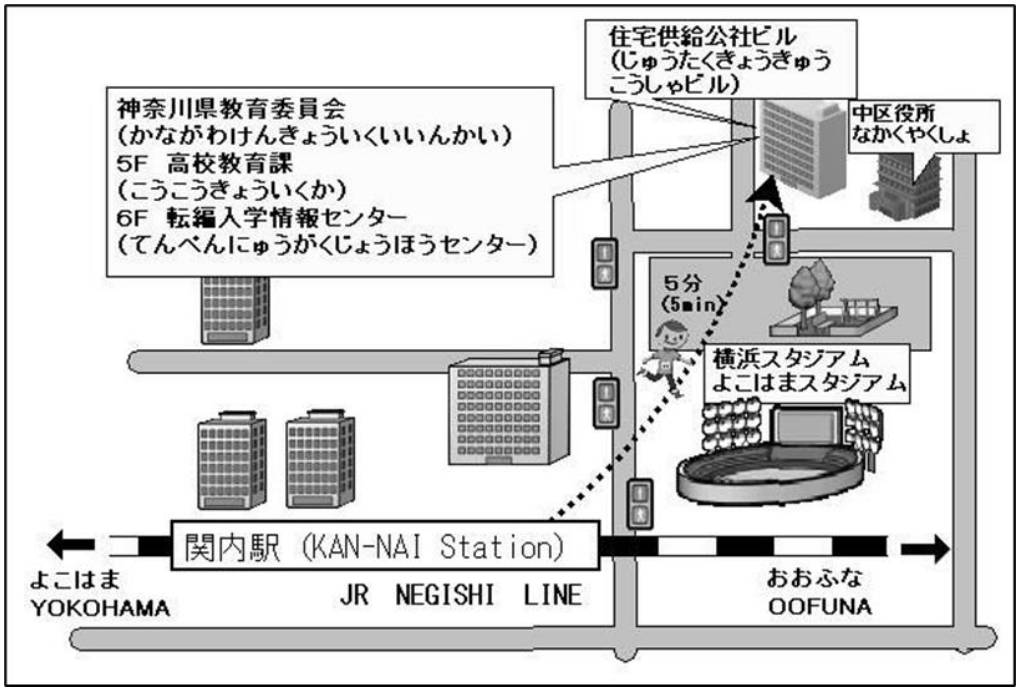

１４ Những thắc mắc thường gặp

Mỗi câu trả lời của từng câu hỏi sẽ được hướng về các trang bằng dấu <☞>, xin xem các trang đó.

1. <Khung Tuyển Sinh Đặc Biệt dành cho học sinh người ngoại quốc sinh sống trong tỉnh> là gì ? Trường nào cũng có "khung" này, phải không ?
   Xem các trang ☞ P.5, P.6 và P.13
2. Trong việc thi tuyển vào trường Koko (thi kiểm tra học lực) thì có những môn thi nào ? Trong phần thi vấn đáp, thì sẽ được hỏi về những điều gì ?
   Xem các trang ☞ P.8 và P.11
3. <Chosasho> là gì ? (tương đương với Học Bạ)
   Xem trang ☞ P.7 (Với các học sinh tốt nghiệp Trung Học Cấp II (Chugakko) ở ngoại quốc; khi đi thi, không cần văn bản học bạ)
4. Tôi muốn thi vào trường Koko trong kỳ tới, vậy tôi cần phải làm những thủ tục gì, và thời hạn là lúc nào?
   Xem các trang ☞ P.3, P.4, và P.9
5. Chưa có tự tín về tiếng Nhật. Như vậy khi thi kiểm tra học lực hoặc thi vấn đáp, nhà trường có dành cho tôi những quan tâm đặc biệt nào không?
   Xem các trang ☞ P.11 và P.15
6. Tôi đã tốt nghiệp Trung học Cấp II (Chugakko) ở một quốc gia ngoài Nhật Bản; như vậy để có thể thi vào một trường Koko trong tỉnh Kanagawa, cần phải có những loại giấy tờ gì ?
   Xem các trang ☞ P.6 và P.9
7. Tôi đã đang theo học tại một trường Koko ở một quốc gia ngoài Nhật Bản; như vậy tôi có thể vào học lớp 2 hoặc lớp 3 của một trường Koko trong tỉnh Kanagawa không ?
   Xem trang ☞ P.18
8. Sau khi trúng tuyển, tôi có thể xin thi vào một trường Koko khác không ? Xem trang ☞ P.11
9. Sau khi trúng tuyển vào trường Koko, chi phí cần la` bao nhiêu tiền? Xem các trang ☞ P.16 và P.17

Với các câu hỏi sau đây, tùy người mà sẽ có câu trả lời khác nhau; mọi chi tiết, xin liên lạc với Ty Giáo Dục của Tỉnh Kanagawa.

10. Làm thế nào chọn một trường Koko để mà thi vào ?
    ☞ Hãy đi tham quan thực tế trường Koko muốn thi vào, xem trường đó có hợp với mình hay không, sau đó hãy quyết định
11. Tôi không biết là có thuộc dạng Khung Tuyển Sinh Đặc Biệt dành cho học sinh người ngoại quốc, hoặc học sinh hồi hương đang sinh sống trong tỉnh, hay không? Và làm thế nào có thể biết được ?
    ☞ Xem xét lại hộ chiếu v..v...; (Xem trang ☞P.6)
12. Để trúng tuyển vào trường Koko nguyện vọng, tôi phải lấy được bao nhiêu điểm?
    ☞ Không phải là <Lấy được ○○ điểm, sẽ trúng tuyển>. Mà là, nhà trường sẽ quyết định việc trúng tuyển, lần lượt dựa trên số điểm đạt của tất cả thí sinh.
13. Nếu không trúng tuyển (nghĩa là rớt), thì phải làm sao ?
    ☞ Có nhiều cơ hội trong việc thi tuyển. Xin đọc kỹ ở trang P.3 .
14. Tiếng Nhật chưa được khá cho lắm, không biết tôi có theo học nổi ở trường Koko không?
    ☞ Có nhiều trường Koko tổ chức việc học Nhật ngữ, và các giờ học cá biệt.

「日本語を母語としない人たちのための高校進学ガイダンス」

今年度は実施しません。

Buổi「**Hướng dẫn thi Koko dành cho các bạn không dùng tiếng Nhật là tiếng mẹ đẻ**」

Năm nay buổi hướng dẫn này sẽ không được tổ chức.

-

神奈川県の公立高校入学者選抜の多言語情報を
次のホームページで提供します。

Thông tin được đăng trên trang mạng dưới đây của
Mạng Thông Tin Đa Ngôn Ngữ được các nhà
học giả tuyển chọn dành cho việc thi vào Trường Koko công lập tỉnh KANAGAWA.

http://me-net.or.jp/guidance/

ホームページは9月にオープンします。
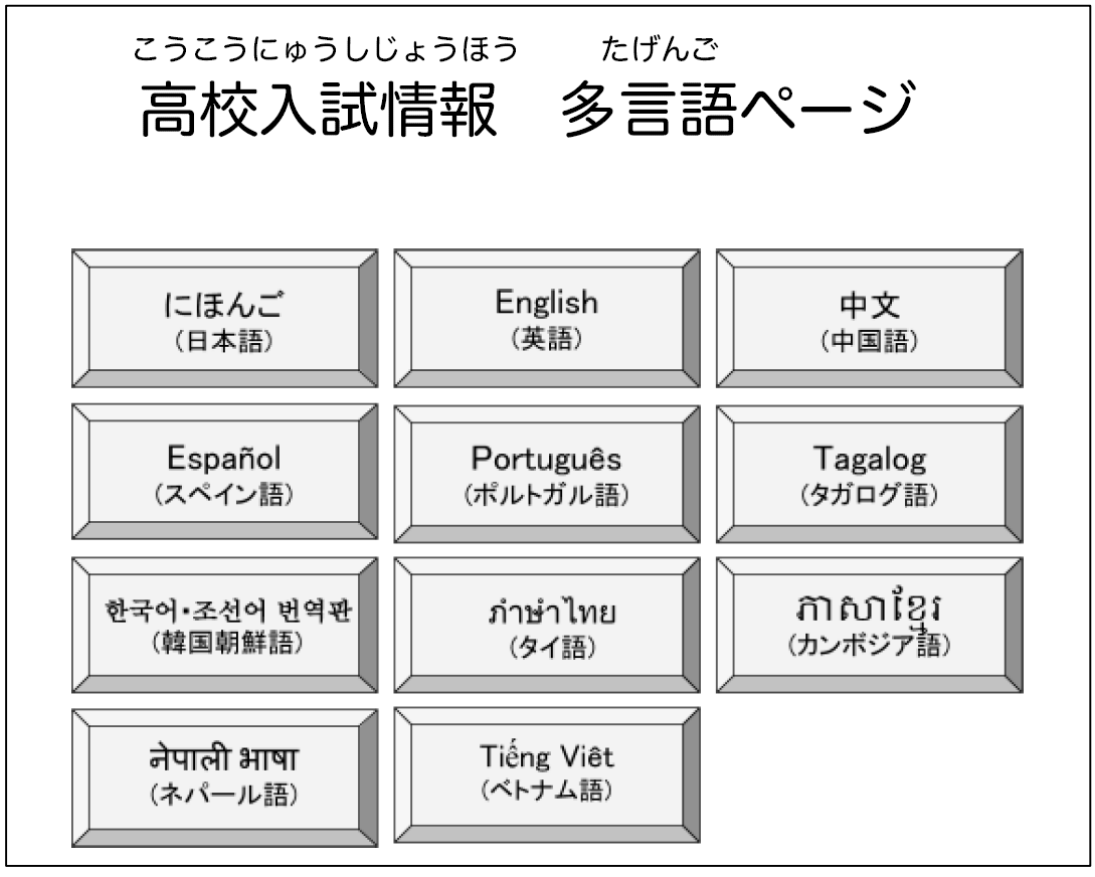
Trang web sẽ mở vào tháng Chín.